

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN ĐƯỚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 04-8-2020

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN ĐƯỚC, TỈNH LONG AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Võ Thu Xuân

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thành

2. Bà Trịnh Thị Kim Quyên

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Quyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Đước.

Ngày 04 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Đước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 61/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1988, địa chỉ: ấp C, xã L, huyện C, tỉnh L, tạm trú: Khu phố 2, phường T, thị xã D, tỉnh B, có mặt.

Bị đơn: Anh Võ Phương C, sinh năm 1989; địa chỉ: ấp C, xã L, huyện C, tỉnh L, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo lời trình bày của nguyên đơn chị Nguyễn Thị D cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án như sau:

Chị D và anh C kết hôn vào năm 2009, có thực hiện việc đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 52, quyển số 01, ngày 27/4/2009. Hôn nhân của anh, chị là tự nguyện. Trước khi cưới nhau, chị D và anh C có tìm hiểu nhau được 01 năm. Sau khi cưới nhau, chị D nhận thấy rằng vợ chồng sống không hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Nguyên nhân là do anh C không lo làm để chăm lo cho gia đình, vợ con, thường xuyên uống rượu, đánh bạc, thậm chí còn có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Nhưng vì để duy trì quan hệ hôn nhân và vì con, chị D đã khuyên can anh C nhiều lần nhưng anh C không thay đổi. Đến tháng 02/2019, chị D và anh C không còn sống chung với nhau nữa. Trong thời gian ly thân, giữa chị và anh C cũng không có gặp nhau để hàn gắn tình cảm. Nay, chị D nhận thấy không còn tình cảm với anh C nên chị D yêu cầu được ly hôn với anh C.

Về con chung, trong thời gian chung sống, chị D và anh C có hai người chung tên Võ Thị Ngọc T, sinh ngày 17/6/2009 và Võ Hoàng S, sinh ngày 10/5/2015. Khi ly hôn, chị D đồng ý giao cháu Trâm cho anh C nuôi dưỡng, chị D yêu cầu được nuôi dưỡng cháu S. Chị D không cấp dưỡng nuôi con và cũng không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung: chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về nợ chung: chị D xác định trong thời gian chung sống chị và anh C không có nợ chung.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh C nhưng anh C không đến tham gia phiên hòa giải, anh C không gửi văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị D cho Tòa án. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải được nên quyết định đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: chị Nguyễn Thị D khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Võ Phương C, anh C có nơi cư trú tại ấp C, xã L, huyện C, tỉnh L nên Tòa án nhân dân huyện C thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Anh Võ Phương C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, không rõ lý do, căn cứ Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt anh C.

[2] Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị D và anh Võ Phương C có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh L cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 52, quyển số 01, ngày 27/4/2009, nên xác định hôn nhân giữa chị D và anh C là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị D cho rằng thời gian chung sống vợ chồng sống không hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn, theo chị D là do anh C không lo làm để chăm lo cho gia đình, vợ con, thường xuyên uống rượu, đánh bạc, thậm chí còn có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Nhưng vì để duy trì quan hệ hôn nhân và vì con, chị D đã khuyên can anh C nhiều lần nhưng anh C không thay đổi. Đến tháng 02/2019, chị D và anh C không còn chung sống với nhau nữa. Chị D nhận thấy không còn tình cảm với anh C nên nộp đơn yêu cầu được ly hôn với anh C. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh C nhưng anh C không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án để tham gia hòa giải, không gửi văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị D. Trong thời gian qua, giữa chị D và anh C không tìm được giải pháp hiệu quả nào để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng, tại phiên tòa, chị D vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh C. Hội đồng xét xử xét thấy cả chị D và anh C đều không có thiện chí hàn gắn lại tình cảm vợ chồng, cũng như duy trì đời sống hôn nhân. Qua đó, có đủ cơ sở xác định tình cảm vợ chồng giữa chị D và anh C không còn, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D đối với anh C.

[3] Về con chung: trong thời gian chung sống, chị D và anh C có hai người chung tên Võ Thị Ngọc T, sinh ngày 17/6/2009 và Võ Hoàng S, sinh ngày 10/5/2015. Khi ly hôn, chị D đồng ý giao cháu T cho anh C nuôi dưỡng, chị D yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Sang. Anh C không có ý kiến gì về việc nuôi dưỡng con chung, cháu Trâm có nguyện vọng được ở với cha sau khi cha mẹ ly hôn, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị D, giao cho anh C nuôi dưỡng cháu Trâm, giao cho chị D nuôi dưỡng cháu Sang.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị D không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi dưỡng, anh C không có ý kiến gì về việc cấp dưỡng con nên chị D và anh C không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị D xác định trong thời gian chung sống không có nợ chung, anh C không có ý kiến gì về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị D phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng Khoản 1 Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 85 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Áp dụng Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị D về việc yêu cầu ly hôn với anh Võ Phương C .

Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị D được ly hôn với anh Võ Phương C.

Về con chung: giao cho anh Võ Phương C nuôi dưỡng con chung tên Võ Thị Ngọc T, sinh ngày 17/6/2009, giao cho chị Nguyễn Thị D nuôi dưỡng người con chung tên Võ Hoàng S, sinh ngày 10/5/2015. Chị Nguyễn Thị D và anh Võ Phương C không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm

sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: chị Nguyễn Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp theo biên lai thu số 0008248 ngày 18 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C sang án phí.

Bản án sơ thẩm, đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSND huyện C;
- THADS huyện C;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Võ Thu Xuân